

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ  
TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2188 /QĐ-UBND ngày 7 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận hồ sơ qua bưu chính	Trả kết quả qua bưu chính	Ghi chú
<b>1. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>					
1.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	UBND cấp huyện	x	x	
2.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	UBND cấp huyện	x	x	
3.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	UBND cấp huyện	x	x	
4.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	UBND cấp huyện	x	x	
5.	Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	UBND cấp huyện	x	x	
6.	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	UBND cấp huyện	x	x	
7.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	UBND cấp huyện	x	x	
8.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	UBND cấp huyện	x	x	
9.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	UBND cấp huyện	x	x	
10.	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	UBND cấp huyện	x	x	
11.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc	UBND cấp huyện	x	x	

	tỉnh				
12.	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	UBND cấp huyện	x	x	
<b>2. Lĩnh vực Kinh doanh khí</b>					
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	UBND cấp huyện	x	x	
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	UBND cấp huyện	x	x	
15.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	UBND cấp huyện	x	x	
<b>3. Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy lợi</b>					
16.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
17.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
<b>4. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>					
18.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	UBND cấp huyện	x		
19.	Phục hồi danh dự	UBND cấp huyện	x		
<b>5. Lĩnh vực Chứng thực</b>					
20.	Cấp bản sao từ sổ gốc	Các cơ quan quản lý sổ gốc các cấp	x	x	
21.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.	UBND cấp huyện			

22.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	UBND cấp huyện			
23.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	UBND cấp huyện			
24.	Chứng thực sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.	UBND cấp huyện			
25.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	UBND cấp huyện			
26.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực	UBND cấp huyện			
27.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.	UBND cấp huyện			
28.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	UBND cấp huyện			
29.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản.	UBND cấp huyện			
30.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.	UBND cấp huyện			
31.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản.	UBND cấp huyện			
<b>6. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở</b>					
32.	Công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	UBND cấp huyện	x	x	
33.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	UBND cấp huyện	x	x	
<b>7. Lĩnh vực Hộ tịch</b>					

34.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	x		
35.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện			
36.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện			
37.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện			
38.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện			
39.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	x		
40.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	x		
41.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	UBND cấp huyện	x		
42.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	UBND cấp huyện	x	x	
43.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	UBND cấp huyện	x	x	
44.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	UBND cấp huyện	x	x	
45.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	x		
46.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	UBND cấp huyện	x		
47.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước	UBND cấp	x		

	ngoài	huyện			
48.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	x		
49.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	UBND cấp huyện	x	x	
<b>8. Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm</b>					
50.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	- Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	x	x	
51.	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	- Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	x	x	
52.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	- Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	x	x	
53.	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	- Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	x	x	
54.	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	- Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	x	x	
55.	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện			

		- UBND cấp xã			
56.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	x	x	
57.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	x	x	
58.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Sở Tài Nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	x	x	
<b>9. Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng</b>					
59.	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	UBND cấp huyện	x	x	
60.	Cấp Giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Trung ương, cấp tỉnh	UBND cấp huyện	x	x	
61.	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự	Sở Xây dựng Sở Nông nghiệp và PTNT	x		

	toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế một bước)	Sở Giao thông vận tải UBND cấp huyện			
<b>10. Lĩnh vực Quy hoạch, xây dựng, kiến trúc</b>					
62.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
63.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	x		
<b>11. Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử</b>					
64.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	UBND cấp huyện	x	x	
65.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	UBND cấp huyện	x	x	
66.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	UBND cấp huyện	x	x	
67.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	UBND cấp huyện	x	x	
<b>12. Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành</b>					
68.	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	UBND cấp huyện	x	x	
69.	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	UBND cấp huyện	x	x	
<b>13. Lĩnh vực Quản lý công sản</b>					
70.	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	

71.	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
72.	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
73.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
74.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
75.	Quyết định điều chuyển tài sản công	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
76.	Quyết định bán tài sản công	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
77.	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
78.	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
79.	Quyết định thanh lý tài sản công	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
80.	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
81.	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị huỷ hoại	Sở Tài chính UBND cấp	x	x	



		huyện			
82.	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
83.	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
84.	Mua quyền hóa đơn	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
85.	Mua hóa đơn lẻ	Sở Tài chính UBND cấp huyện	x	x	
<b>14. Lĩnh vực Giá</b>					
86.	Đăng ký giá của các cá nhân thuộc phạm vi cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
87.	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
<b>15. Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>					
88.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	UBND cấp huyện	x	x	
89.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	UBND cấp huyện	x	x	
90.	Đăng ký lại phương tiện trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	UBND cấp huyện	x	x	
91.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	UBND cấp huyện	x	x	
92.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	UBND cấp huyện	x	x	
93.	Đăng ký lại phương tiện trong	UBND cấp	x	x	

	trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	huyện			
94.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	UBND cấp huyện	x	x	
95.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	UBND cấp huyện	x	x	
96.	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	UBND cấp huyện	x	x	
97.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	UBND cấp huyện			
<b>16. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại</b>					
98.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Thanh tra cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	x	x	
99.	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Thanh tra cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	x	x	
<b>17. Lĩnh vực Giải quyết tố cáo</b>					
100.	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Thanh tra cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	x	x	
<b>18. Lĩnh vực Tiếp công dân</b>					
101.		Ban tiếp công			

	Tiếp công dân tại cấp huyện	dân cấp huyện; Thanh tra huyện; các phòng, ban chuyên môn thuộc cấp huyện			
<b>19. Lĩnh vực Xử lý đơn</b>					
102.	Xử lý đơn tại cấp huyện	Ban tiếp công dân cấp huyện; Thanh tra huyện và các phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	x	x	
<b>20. Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng</b>					
103.	Kê khai tài sản thu nhập	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước.	x	x	
104.	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước.	x	x	
105.	Xác minh tài sản, thu nhập	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn	x	x	

		vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước.			
106.	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước.	x	x	
107.	Thực hiện thủ tục giải trình	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan HCNN.	x	x	
<b>21. Lĩnh vực Dân tộc</b>					
108.	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc UBND cấp huyện UBND cấp xã	x	x	
109.	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc UBND cấp huyện UBND cấp xã	x	x	
<b>22. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>					
110.	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	UBND cấp huyện			
111.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân	UBND cấp huyện	x	x	

	cấp huyện				
112.	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
113.	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
114.	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	UBND cấp huyện	x	x	
<b>23. Lĩnh vực An toàn lao động</b>					
115.	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	UBND cấp huyện	x		
<b>24. Lĩnh vực Lao động tiền lương</b>					
116.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	UBND cấp huyện			
117.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	UBND cấp huyện	x	x	
<b>25. Lĩnh vực Quản lý lao động nước ngoài</b>					
118.	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	UBND cấp huyện	x		
<b>26. Lĩnh vực Người có công</b>					
119.	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	UBND huyện	x		
120.	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	UBND cấp huyện			
121.	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	UBND cấp huyện			
<b>27. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội:</b>					

122.	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	UBND huyện	cấp	x	x	
123.	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện.	UBND huyện	cấp	x	x	
<b>28. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>						
124.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện	cấp	x	x	
125.	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND huyện	cấp	x	x	
126.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND huyện	cấp	x	x	
127.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND huyện	cấp	x	x	
128.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp.	UBND huyện	cấp	x	x	
129.	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	UBND huyện	cấp			
130.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	UBND cấp xã, UBND huyện	cấp xã, cấp	x	x	

131.	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	x	x	
132.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	x	x	
133.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	x	x	
134.	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	UBND cấp xã, UBND cấp huyện			
135.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng.	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	x	x	
136.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	x	x	
137.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	x	x	
138.	Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).	UBND cấp xã, UBND cấp huyện			
139.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	x	x	
<b>29. Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc Trẻ em</b>					
140.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế	UBND cấp	x	x	

	cho trẻ em tại Cơ sở trợ giúp xã hội do UBND cấp huyện quản lý	huyện			
141.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	UBND cấp huyện	x	x	
<b>30. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng</b>					
142.	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014.	UBND cấp huyện	x	x	
143.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	UBND cấp huyện	x	x	
<b>31. Lĩnh vực Dược phẩm</b>					
144.	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	UBND cấp huyện			
145.	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	UBND cấp huyện			
146.	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	UBND cấp huyện			
<b>32. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã</b>					
147.	Đăng ký hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
148.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
149.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở	Phòng Tài chính	x	x	



	chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	- Kế hoạch UBND cấp huyện			
150.	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
151.	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
152.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
153.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
154.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
155.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
156.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
157.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
158.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	x	x	

	tác xã giải thể tự nguyện)	UBND cấp huyện			
159.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
160.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
161.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
162.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
163.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
164.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
165.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
<b>33. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh</b>					
166.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
167.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	

		huyện			
168.	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
169.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
170.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện	x	x	
<b>34. Lĩnh vực Gia đình</b>					
171.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	UBND cấp huyện	x	x	
172.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	UBND cấp huyện	x	x	
173.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình(thẩm quyền của UBND cấp huyện)	UBND cấp huyện	x	x	
174.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	UBND cấp huyện	x	x	
175.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	UBND cấp huyện	x	x	
176.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	UBND cấp huyện	x	x	

<b>35. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>					
177.	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	UBND cấp huyện	x	x	
178.	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	UBND cấp huyện	x	x	
179.	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	UBND cấp huyện	x	x	
180.	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	UBND cấp huyện	x	x	
181.	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	UBND cấp huyện	x	x	
182.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	UBND cấp huyện	x	x	
183.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	UBND cấp huyện	x	x	
184.	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke	UBND cấp huyện	x	x	
<b>36. Lĩnh vực Lễ hội</b>					
185.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
186.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	UBND cấp huyện	x	x	
<b>37. Lĩnh vực Thư viện</b>					
187.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	UBND cấp huyện	x	x	
188.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản.	UBND cấp huyện	x	x	
<b>38. Lĩnh vực Đất đai</b>					
189.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.	Sở Tài nguyên và Môi trường UBND cấp huyện	x	x	
190.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ	UBND cấp	x		

	gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	huyện			
191.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân.	UBND cấp huyện	x		
192.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	UBND cấp huyện	x	x	
193.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	UBND cấp huyện	x	x	
194.	Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	UBND cấp huyện			
195.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân được Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp giao lại đất, cho thuê đất.	UBND cấp huyện	x		
196.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản	UBND cấp huyện	x		

	khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đối với đất Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn.				
197.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	UBND cấp huyện	x		
198.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	UBND cấp huyện	x		
199.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.	UBND cấp huyện			
200.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	UBND cấp huyện			
201.	Cung cấp dữ liệu đất đai (cấp huyện)	UBND cấp huyện			
202.	Chấp thuận địa điểm đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công và	UBND cấp huyện			

	vốn xã hội hoá khác thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp huyện và cấp xã, các dự án xây dựng cột, trạm điện thuộc công trình lưới điện trung, hạ áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.				
203.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	x		
204.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	UBND cấp huyện	x		
205.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	UBND cấp huyện	x		
206.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	UBND cấp huyện	x		
207.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	UBND cấp huyện	x		
208.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	UBND cấp huyện	x		

209.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	UBND cấp huyện	x		
210.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	UBND cấp huyện	x		
211.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	UBND cấp huyện	x		
212.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	UBND cấp huyện	x		
213.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	UBND cấp huyện	x		
214.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	UBND cấp huyện	x		
215.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	UBND cấp huyện	x		
216.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	UBND cấp huyện	x		
217.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận	UBND cấp huyện	x		
218.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất	UBND cấp huyện	x		



	mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất				
219.	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	UBND cấp huyện	x		
220.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	UBND cấp huyện	x		
221.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	UBND cấp huyện	x		
222.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	UBND cấp huyện	x		
223.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	UBND cấp huyện	x		
224.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc	UBND cấp huyện	x		

	phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp				
225.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	UBND cấp huyện	x		
226.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	UBND cấp huyện	x		
227.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	UBND cấp huyện	x		
228.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	UBND cấp huyện	x		
<b>39. Lĩnh vực Môi trường</b>					
229.	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	UBND cấp huyện	x	x	
230.	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	UBND cấp huyện	x	x	
<b>40. Lĩnh vực Biển và Hải đảo</b>					
231.	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) đóng trên địa bàn quản lý của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa	UBND cấp huyện	x	x	
<b>41. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>					

232.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	Sở Giáo dục và Đào tạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	x		
233.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	UBND cấp huyện	x	x	
234.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	UBND cấp huyện	x	x	
235.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	UBND cấp huyện	x	x	
236.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	UBND cấp huyện	x	x	
237.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	UBND cấp huyện	x	x	
238.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	UBND cấp huyện	x	x	
239.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	UBND cấp huyện	x	x	
240.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	UBND cấp huyện	x	x	
241.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	UBND cấp huyện	x	x	
242.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	UBND cấp huyện	x	x	
243.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	UBND cấp huyện	x	x	
244.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	UBND cấp huyện	x	x	
245.	Thành lập trung tâm học tập cộng	UBND cấp	x	x	

	đồng	huyện			
246.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	UBND cấp huyện	x	x	
247.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	UBND cấp huyện	x	x	
248.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	UBND cấp huyện	x	x	
249.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	UBND cấp huyện	x	x	
250.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	UBND cấp huyện	x	x	
251.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	UBND cấp huyện	x	x	
252.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	UBND cấp huyện	x	x	
253.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	UBND cấp huyện	x	x	
254.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	UBND cấp huyện	x	x	
255.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	UBND cấp huyện	x	x	
256.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	UBND cấp huyện	x	x	
257.	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	UBND cấp huyện	x	x	
258.	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	UBND cấp huyện			
259.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	- Trường THCS - UBND cấp huyện	x		

260.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	Phòng giáo dục và đào tạo. Cơ sở giáo dục phổ thông			
261.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Sở GD & ĐT Phòng GD&ĐT Phòng LĐTĐ&XH huyện Cơ sở giáo dục			
262.	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các trường dân tộc thiểu số rất ít người	Cơ sở giáo dục mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Cơ sở giáo dục phổ thông Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập			
<b>42. Lĩnh vực: Quy chế thi, tuyển sinh</b>					
263.	Xét tuyển sinh vào trường PTĐTNT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phòng Giáo dục và Đào tạo			
<b>43. Lĩnh vực Hệ thống văn bản, chứng chỉ</b>					
264.	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	Sở Giáo dục và Đào tạo	x	x	

		UBND cấp huyện			
265.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo UBND cấp huyện	x	x	
<b>44. Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo</b>					
266.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ủy ban nhân dân cấp huyện	x	x	
267.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện	x	x	
268.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện	x	x	
269.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện	x	x	
270.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện	x	x	
271.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện	x	x	
272.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện	x	x	
273.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố	Ủy ban nhân dân cấp huyện	x	x	

	thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc				
<b>45. Lĩnh vực thi đua khen thưởng</b>					
274.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện	x	x	
275.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện	x	x	
276.	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện	x	x	
277.	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện	x	x	
278.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện	x	x	
279.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện	x	x	
280.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện	x	x	
281.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện	x	x	
282.	Công nhận danh hiệu “thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu” học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	UBND cấp huyện	x	x	
283.	Công nhận danh hiệu “Công dân gương mẫu” học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa	UBND cấp huyện	x	x	
<b>46. Lĩnh vực Công chức, viên chức</b>					
284.	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở	Cơ quan quản lý công chức		x	

	lên				
<b>47.</b>	<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>				
285.	Công bố mở cảng cá loại 3	UBND cấp huyện	x	x	
286.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	UBND cấp huyện	x	x	
287.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	UBND cấp huyện	x	x	
<b>48</b>	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>				
288.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	UBND cấp huyện	x	x	
289.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	UBND cấp huyện	x	x	
290.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	UBND cấp huyện	x	x	
291.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	UBND cấp huyện	x	x	
292.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	UBND cấp huyện	x	x	
<b>49</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>				
293.	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND cấp huyện	x	x	



	quyết định đầu tư)				
294.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	UBND cấp huyện	x	x	
295.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh (đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)	UBND cấp huyện	x	x	
<b>50</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản</b>				
296.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	UBND cấp huyện	x		
297.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.	UBND cấp huyện	x		
298.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	UBND cấp huyện	x		
299.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).	UBND cấp huyện	x		
<b>51</b>	<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>				
300.	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	UBND cấp huyện	x	x	
301.	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	UBND cấp huyện	x	x	
302.	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế	UBND cấp			

	trang trại	huyện			
303.	Hỗ trợ dự án liên kết	UBND cấp huyện	x	x	
<b>52</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>				
304.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	UBND cấp huyện	x	x	